TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 02-3-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng
Ông Phạm Văn Đạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiển – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc *ly hôn, tranh chấp về nuôi con* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sổng Thị N, sinh năm 2000. Có mặt.
Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Trần Mạnh L, sinh năm 1998. Có mặt.
Trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Sổng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Mạnh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 12-11-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Mạnh L.

Về con chung: Chị và anh Trần Mạnh L có một con chung là Trần Nhật L, sinh ngày 02-4-2017. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lệ cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Trần Mạnh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 03-02-2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Mạnh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Sổng Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 12-11-2018. Sau khi kết hôn, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không có mâu thuẫn gì to tát. Tuy nhiên từ năm 2022 anh đi làm xa chị Sổng Thị N khuyên bảo anh về làm gần nhà nhưng anh không đồng ý nên vợ chồng bất đồng quan điểm và cũng ít quan tâm, liên lạc với nhau. Nay anh xác định không thể tiếp tục chung sống với chị Sổng Thị N được nữa nên nhất trí ly hôn với chị Sổng Thị N.

Về con chung: Anh và chị Sổng Thị N có một con chung là Trần Nhật L, sinh ngày 02-4-2017. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lệ cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Sổng Thị N phải cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải, chị Sổng Thị N và anh Trần Mạnh L thống nhất thuận tình ly hôn nhưng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng* :

Anh Trần Mạnh L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã K, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Sổng Thị N thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Sổng Thị N và anh Trần Mạnh L có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 12-11-2018 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ít quan tâm đến nhau. Chị Sổng Thị N và anh Trần Mạnh L đều xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và đều nhất trí ly hôn với nhau. Do đó cần công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Sổng Thị N và anh Trần Mạnh L.

[3] *Về con chung*: Chị Sổng Thị N và anh Trần Mạnh L có một con chung là Trần Nhật L, sinh ngày 02-4-2017. Ly hôn, chị Sổng Thị N và anh Trần Mạnh L đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lệ cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay cháu Trần Nhật L đang ở cùng với chị Sổng Thị N. Kể từ khi anh Trần Mạnh làm đi làm xa nhà, hàng ngày chị Sổng Thị N cÙNG bố mẹ anh Trần Mạnh L chăm sóc cháu Lệ, việc học tập, sinh hoạt của cháu vẫn được đảm bảo, cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị Sổng Thị N là lao động tự do, công việc hàng ngày là làm nương rẫy, thu nhập không ổn định; anh Trần Mạnh L có mở quán ăn, thu nhập 6.000.000 đồng- 7.000.000 đồng/tháng nhưng không hề gửi tiền về cho chị Sổng Thị N để chị Sổng Thị N chi trả cuộc sống hàng ngày. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và sự phát triển về mọi mặt của con chung khi ly hôn, cần giao cháu Trần Nhật L cho chị Sổng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sổng Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Sổng Thị N và anh Trần Mạnh L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Sổng Thị N và anh Trần Mạnh L tự nguyện ly hôn với nhau trước khi mở phiên tòa xét xử nên mỗi bên phải chịu 25% mức án dân sự sơ thẩm theo quy định. Chị Sổng Thị N tự nguyện nhận chịu án phí của cả vụ án.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dung án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Sổng Thị N và anh Trần Mạnh L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nhật L, sinh ngày 02-4-2017 cho chị Sổng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, anh Trần Mạnh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Sổng Thị N nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2022/0000261 ngày 14-11-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY. Chị Sổng Thị N được nhận lại 150.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND huyện TY;*
- *Chi cục THADS huyện TY;*
- *UBND xã K;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VT, TA, HSVA.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Duy